

Bản án số: 335/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung.
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết H, sinh năm 2001 tại tỉnh Kon Tum; thường trú: Thôn I, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1971 và bà Trương Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2004; có vợ tên là Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000, có 01 con ruột, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023; có mặt.

2. Phan Anh T2, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông không rõ và bà Phan Thị H1, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023; có mặt.

3. Đỗ Văn T3, sinh ngày 04/7/2004 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981; bị cáo có 01

em ruột, sinh năm 2013; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Kim H3, sinh năm 1962 và ông Phạm Ngọc H4, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: C Panorama - C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân T5, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số D A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/4/2024); vắng mặt.

3. Ông Lê Xuân T5, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số D A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Chị Phan Thị Ngọc M; vắng mặt.

Người phiên dịch cho chị M là chị Hoàng Thị Thanh D; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Xuân T5, anh Trần Văn T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết H và Phan Anh T2 là công nhân làm thuê cho cơ sở sản xuất bún của ông Trần Văn T4, sinh năm 1968; thường trú: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T4 cho H và T2 ở lại phòng dành cho công nhân sản xuất bún cũng tại địa chỉ 1 đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đỗ Văn T3 làm công nhân cho cơ sở sản xuất bánh canh sát bên cơ sở sản xuất bún của ông T4, Đỗ Văn T3 thường xuyên qua phòng của Nguyễn Viết H và Phan Anh T2 chơi.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, khi H, Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 đang ở phòng ở của H và Phan Anh T2 tại số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì H bàn bạc với Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Lúc này, H kêu Phan Anh T2 và Đỗ Văn T3 góp mỗi người 100.000 đồng để H đi mua ma túy về cùng sử dụng nhưng Phan Anh T2 còn có 80.000 đồng nên Phan Anh T2 góp 80.000 đồng cho H để đi mua ma túy về cùng sử dụng, còn Đỗ Văn T3 thì không có tiền nên Văn T3 kêu H ứng tiền ra trước rồi Văn T3 sẽ trả cho H số tiền 100.000 đồng sau thì H đồng ý. Sau đó, khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H đi xe grab đến khu vực chợ Đ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên T6 (không rõ nhân thân, lai lịch nhưng H có mua ma túy trước đây của T6 nên biết nhau) mua 400.000 đồng tiền ma túy đá, tên T6 đưa cho H 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 04 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và 06 cây nỏ thủy tinh dùng cho việc sử dụng ma túy. Nhận được ma túy H quay lại

phòng chỗ H và Phan Anh T2 đang ở và đưa ra 01 túi nylon lớn, bên trong đựng 04 túi nylon nhỏ đều chứa ma túy đá mới mua được, H lấy ra 01 cây nỏ thủy tinh trong số 06 cây nỏ thủy tinh nêu trên gắn vào cái chai nhựa có ông hút để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, trong phòng có H, Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 thì H lấy ra 01 (một) túi nylon nhỏ chứa ma túy ra đổ vào nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi nấu lên, rồi H, Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại gồm 03 túi nylon nhỏ chứa ma túy được đựng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính lớn thì H kêu để H cất giữ bữa sau cùng sử dụng tiếp thì Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 đều đồng ý nên H cất giấu túi ma túy này ở chân cầu thang trong khu vực làm bún mà H cùng Phan Anh T2 làm thuê cho chủ sản xuất bún, còn 05 cây nỏ thủy tinh còn lại nêu trên thì H cất trong tủ quần áo trong phòng của H và Phan Anh T2. H không nói cho Phan Anh T2 và Đỗ Văn T3 biết có 05 nỏ thủy tinh này.

Đến ngày 23/6/2023 H có nhắn tin với Phan Thị Ngọc M (bạn quen trên Facebook) là rủ M qua tâm sự thì M đồng ý bắt xe G qua, H có gửi vị trí nhà nghỉ A, địa chỉ số D, đường A thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho M. Sau đó, H có nói với Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 đang cùng ở phòng với H nêu trên là tối nay thuê nhà nghỉ chơi ma túy, có thêm bạn của H (M) nữa thì Đỗ Văn T3 và Phan Anh T2 đồng ý.

Sau đó, H và Đỗ Văn T3 đi giao bún cho khách thì M gọi nói đã đến nhà nghỉ này (H mang theo sẵn túi nylon miệng kéo dính chứa 03 túi nylon miệng kéo dính bên trong có ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên), vì H không có tiền phải mượn tiền thuê nhà nghỉ nên H nói với Đỗ Văn T3 là Văn T3 đến đón M trước rồi dẫn M đi uống nước, trả tiền G cho M (Đỗ Văn T3 nói còn 100.000 đồng và số tiền 100.000 đồng này của Đỗ Văn T3 góp vào mua ma túy trước đó vào ngày 21/6/2023) chờ Hà mượn được tiền rồi chờ M quay lại nhà nghỉ thì Đỗ Văn T3 đồng ý.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/6/2023 thì H nhắn tin qua Zalo cho Phan Anh T2 kêu chuyển khoản số tiền 150.000 đồng để H thuê nhà nghỉ sử dụng ma túy thì Phan Anh T2 đồng ý và chuyển khoản cho H số tiền 150.000 đồng (Ngân hàng M1 số tài khoản 883863979999 tên Nguyễn Viết H). Có được tiền H vào nhà nghỉ A thuê phòng 103 và nhắn cho M số phòng để M đến. Tại phòng 103, H lấy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đổ vào nỏ của bình dụng cụ sử dụng ma túy, còn lại 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy trong 01 túi nylon miệng kéo dính lớn thì H để trên bàn ở góc phòng 103. Lúc này H có kêu M sử dụng ma túy nhưng M không sử dụng, lát sau có Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 đến và cùng ngồi xuống sử dụng ma túy với H. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/6/2023, khi H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 vừa sử dụng ma túy xong thì có lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết H, Phan Anh T2 tại địa chỉ số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thu giữ 05 nỏ thủy tinh mà Nguyễn Viết H khai nhận dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên giường (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, trong nỏ thủy tinh đã hết ma túy); 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính để trên bàn; 05 (năm) cây nỏ thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 của Phan Anh T2; số sim: 0962289740; số imei: 351734243106829; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi note 9S của Nguyễn Viết H số sim: sim 1: 0782553357, sim 2: 0327138984; số imei 1: 860347047924497, imei 2: 860347047924505; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1820 của Phan Thị Ngọc M; số sim: sim 1: 0363954169, sim 2: 0563498367; số imei 1: 860900040263576; imei 2: 860900040263568.

* Kết quả test ma túy thì Nguyễn Viết H, Phan Anh T2 và Đỗ Văn T3 đều dương tính với ma túy đá (Methamphetamine). Riêng Phan Thị Ngọc M không có sử dụng trái phép chất ma túy (kết quả test âm tính).

* Căn cứ Bản Kết luận giám định số: 364/KL-KTHS (MT) ngày 02/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4378 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 364/KL-KTHS (MT) ngày 02/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Đối với Lê Xuân T5, sinh năm 1985; thường trú: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số D đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người quản lý nhà nghỉ 180 và cho Nguyễn Viết H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 và Phan Thị Ngọc M thuê phòng nghỉ không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với ông Trần Văn T4, sinh năm 1968; thường trú: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bị cáo ở phòng trong nhà địa chỉ số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với Phan Thị Ngọc M có mặt tại phòng 103 nhà nghỉ 180, lúc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không liên quan đến hành vi của các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1820; số sim 1: 0363954169, số sim 2: 0563498367; số imei 1: 860900040263576; imei 2: 860900040263568 thu giữ của Phan Thị Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại điện thoại và sim số cho Phan Thị Ngọc M.

- Đối với đối tượng tên T6 bán ma túy cho H tại khu vực chợ Đ thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 100/CT – VKS-DA ngày 08 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Viết H về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 255 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Phan Anh T2, Đỗ Anh T7 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 03 tội danh từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Anh T2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Văn T3 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,4191 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số vụ 364/PC09, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, trong nỏ thủy tinh đã hết ma túy), 05 (năm) cây nỏ thủy tinh là vật cấm lưu thông và công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; số sim: 0962289740; số imie: 351734243106829 của bị cáo Phan Anh T2 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi Note 9s; số sim 1: 0782553357, số sim 2: 0327138984; số imei 1: 860347047924497, imei 2: 860347047924505 của bị cáo Nguyễn Viết H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu

sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số điện thoại nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/6/2023, Kết luận giám định số: 364/KL-KTHS (MT) ngày 02/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/6/2023 tại địa chỉ 1 đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/6/2023, tại và phòng 103 tại nhà nghỉ A, địa chỉ số D, đường A thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Viết H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 đã bàn bạc, góp tiền mua ma túy, thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, các bị cáo còn để lại 02 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy trong 01 túi nylon miệng kéo dính lớn tách biệt trên bàn trong góc phòng 103, ma túy cất giữ có khối lượng 0,4378 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, cũng tại 02 địa chỉ trên, Nguyễn Viết H còn cất giữ 06 nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 trong 02 ngày 21/6/2023 và ngày 24/6/2023, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy và thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đã đủ cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3, sau khi sử dụng một gói ma túy xong thì các bị cáo còn cất giữ 02 gói ma túy một cách tách biệt, độc lập (ma túy để trên bàn trong góc phòng nhà nghỉ), các bị cáo khai nhận sử dụng ma túy đến giờ đi làm (khoảng 02 giờ sáng) thì về, nếu còn dư thì cất giữ hôm sau sử dụng tiếp (cách thức sử dụng và để lại ma túy giống như sử dụng ma túy ngày 21/6/2024), ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng là 0,4378 gam, loại Methamphetamine, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết H cất giữ 06 nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động. Tuy nhiên, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 3 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,4191 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số vụ 364/PC09, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, trong nõ thủy tinh đã hết ma túy), 05 (năm) cây nõ thủy tinh là vật cấm lưu thông và công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; số sim: 0962289740; số imei: 351734243106829 của bị cáo Phan Anh T2 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi Note 9s; số sim 1: 0782553357, số sim 2: 0327138984; số imei 1: 860347047924497, imei 2: 860347047924505 của bị cáo Nguyễn Viết H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số điện thoại nêu trên.

[10] Đối với Lê Xuân T5, sinh năm 1985; thường trú: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số D đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người quản lý nhà nghỉ 180 và cho Nguyễn Viết H, Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 và Phan Thị Ngọc M thuê phòng nghỉ không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý; đối với ông Trần Văn T4, sinh năm 1968; thường trú: Số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bị cáo ở phòng trong nhà địa chỉ số A đường P, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý; đối Phan Thị Ngọc M có mặt tại phòng 103 nhà nghỉ 180, lúc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không liên quan đến hành vi của các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý; đối 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Vivo 1820; số sim 1: 0363954169, số sim 2: 0563498367; số imei 1: 860900040263576; imei 2: 860900040263568 thu giữ của Phan Thị Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại điện thoại và sim số cho Phan Thị Ngọc M và đối với đối tượng tên T6 bán ma túy cho H tại khu vực chợ Đ thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phan Anh T2, Đỗ Văn T3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1.2 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Viết H phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/6/2023.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Phan Anh T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Anh T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Phan Anh T2 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/6/2023.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.3.1 Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Đỗ Văn T3 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số vụ 364/PC09 có chữ ký của Nguyễn Viết H và Phan Anh T2, Đỗ Anh T7 (người chứng kiến), Nhan Thái H5 (Cán bộ trả mẫu), Phạm Văn T8 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS- Công an tỉnh B, khối lượng vật niêm phong M = 0,4191 gam loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, trong nỏ thủy tinh đã hết ma túy), 05 (năm) cây nỏ thủy tinh; các sim số 0962289740, 0782553357, 0327138984

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; số imei 351734243106829 và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi Note 9s; số imei 1: 860347047924497, imei 2: 860347047924505.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Viết H, Phan Anh T2 và Đỗ Văn T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

